

Số: **63/2021/QĐST- HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 18 thA 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 thA 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 thA 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp tài sản sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lò T A**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Bản CC , phường N T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ.

* *Bị đơn:* Ông **Lò Văn P**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Bản CC , phường N T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lò T A – Nguyên đơn quyền được hưởng:

Diện tích đường có chiều rộng 1,5m chiều dài 19m.

- Phía Đông giáp đường xóm rộng 1,5m
- Phía Tây giáp đất chia cho bà A có chiều dài 1,5m
- Phía Nam giáp đất nhà bà Lò Thị Q có chiều dài 19m;
- Phía Bắc giáp đất ông Lò Văn P có chiều dài 19m;

Diện tích quyền sử dụng đất bà Lò T A được hưởng:

- Phía Đông giáp đất ông Lò Văn P có chiều dài 10,5m;
- Phía Tây giáp đất bà Quàng Thị Lả có chiều dài 12m;
- Phía Nam giáp đất nhà bà Quàng Thị Hồng có chiều dài 6m;
- Phía Bắc giáp đất ông Lò Văn Cường có chiều dài 6m.

2.2. Ông Lò Văn P – Bị đơn quyền được hưởng:

- + Phía Đông giáp đường đi vào Bản Co CA chiều dài 10,5m;
- + Phía Tây tiếp giáp với đất của bà Lò T A 10,5m;
- + Phía Nam: đường vào đất nhà bà Lò T A 19m (đường rộng 1,5m);
- + Phía Bắc: Giáp đất đất hộ nhà ông Lò Văn C, ông H và ông Nguyễn Văn S có chiều dài 19m.

Trên đất có 01 nhà sàn 03 gian (bà A ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết).

3. Về án phí:

Bà Lò T A chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001520 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho bà Lò T A số tiền là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị khA cáo, khA nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTPĐBP;
- Chi cục THADSTPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/QĐ - BPKCTT

Điện Biên Phủ, ngày 18 thA 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào khoản 1 Điều 112; Điều 138 và Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (bà **Chu Thị Thủy** - tên gọi khác: **Chu Thị Thơm**) đề nghị hủy bỏ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 126 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 22 thA 3 năm 2017 trong vụ án: “**Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản**”

2. Cho người đã thực hiện biện pháp bảo đảm (bà **Chu Thị Thủy** - tên gọi khác: **Chu Thị Thơm**) được nhận lại toàn bộ tài sản bảo đảm 70.000.000 đồng

(*Bảy mươi triệu đồng*) đã nộp vào tài khoản phong tỏa tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi nhánh ngân hàng NN và PTNT TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám